

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

a. Giới thiệu về Báo cáo đầu tư

Tên báo cáo đầu tư: Báo cáo đầu tư xe nâng người phục vụ sản xuất

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1

Nguồn vốn: Vốn tự có

Địa điểm lắp đặt: Thiết bị được đầu tư là thiết bị đồng bộ, nguyên chiếc không cần phải lắp đặt chỉ cần kiểm định là đưa vào sử dụng được ngay. Địa điểm sử dụng trong nội bộ Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1. Đường 3/2, tổ 10, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên

Quy mô đầu tư: Mua mới 01 xe nâng tự hành

Mục tiêu đầu tư:

- Thiết bị đầu tư mới để cải tiến, thay thế dụng cụ hỗ trợ sửa chữa thô sơ, năng suất thấp, thuận lợi cho việc bảo dưỡng định kỳ nhà xưởng, nhà kho hàng năm, góp phần duy trì phát triển ổn định, tăng trưởng của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo. Đồng thời hướng đến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bảo dưỡng nhà xưởng, nhà kho, hệ thống quạt thông gió nhà xưởng hoạt động ổn định, khắc phục hiện tượng mưa, dột để bảo vệ các thiết bị, dây chuyền sản xuất, hàng hóa trong nhà, cũng góp phần nâng cao điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động.

b. Giới thiệu về gói thầu

Tên gói thầu : Cung cấp xe nâng người

Nội dung cung cấp : Mua 01 xe nâng tự hành, mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025÷2026.

Cung cấp phụ tùng tiêu chuẩn, phụ kiện kết nối, dụng cụ bảo trì và vận hành theo thiết bị.

Thực hiện Dịch vụ kỹ thuật: Vận chuyển thiết bị đến tận chân công trình; bảo hiểm (vận chuyển, thiết bị, thi công lắp đặt và trách nhiệm); lắp đặt, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, chạy thử, đào tạo, cung cấp hồ sơ kỹ thuật của thiết bị, hồ sơ phục vụ công tác lắp đặt, tài liệu kỹ thuật đồng bộ theo thiết bị; nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về mặt kỹ thuật chung:

Thiết bị phải đạt tiêu chuẩn xuất khẩu của nước sản xuất và phải có giấy chứng nhận chất lượng, thiết bị phải thích ứng về địa lý, phù hợp điều kiện sử dụng theo điều kiện khí hậu Việt Nam.

- Thiết bị là tiêu chuẩn đã sản xuất thương mại và cung cấp trên thị trường. Thiết bị phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành của nhà nước Việt Nam, Thiết bị phải là kiểu mới nhất hoặc hiện hành, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu.

- Thiết bị mới 100%, tiết kiệm năng lượng, chưa qua sử dụng và sản xuất năm 2025÷2026.

- Các phụ tùng, chi tiết, cụm chi tiết lắp ráp theo thiết bị mới 100%.

- Đầy đủ phụ tùng tiêu chuẩn, thay thế; phụ kiện kết nối; dụng cụ bảo trì và vận hành theo thiết bị.

- Đầy đủ cotalog, tài liệu hướng dẫn vận hành, lắp đặt, hiệu chuẩn, kiểm tra, sơ đồ điện (phải có 01 bộ tiếng Anh, 01 bộ tiếng của nước sản xuất, 01 bộ dịch ra tiếng Việt).

- Các thiết bị máy móc trong quá trình sản xuất và lắp ráp được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO.

- Bảo quản, bảo trì, đóng gói trong kho và trong quá trình vận chuyển, bốc xếp bằng đường biển, đường bộ, đường hàng không theo tiêu chuẩn quốc gia của nước sản xuất đảm bảo không bị rỉ, tróc, đổ vỡ, kẹt, nứt...

- Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ khi bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.

b. Yêu cầu về mặt kỹ thuật cụ thể của thiết bị

TT	Thông số kỹ thuật	Giá trị, yêu cầu	Ghi chú
I	Thông số chung		
1	Kiểu xe nâng	Xe nâng người dạng cắt kéo	
2	Chiều cao làm việc tối đa (m): + Trong nhà + Ngoài trời	$\geq 7,5$ $\geq 6,47$	
3	Chiều cao sàn làm việc tối đa (m): + Trong nhà + Ngoài trời	$\geq 5,85$ $\geq 4,47$	
4	Chiều cao từ mặt đất đến sàn nâng khi xếp gọn (m)	$\leq 1,04$	
5	Chiều dài sàn thao tác (m): + Bên ngoài + Khi mở rộng + Phần mở rộng sàn	$\leq 1,64$ $\geq 2,55$ $\geq 0,91$	

TT	Thông số kỹ thuật	Giá trị, yêu cầu	Ghi chú
6	Chiều rộng sàn - bên ngoài (m)	$\leq 0,76$	
7	Chiều cao của lan can (m)	1,10	
8	Chiều cao khoảng bảo vệ chân (cm)	≥ 15	
9	Chiều cao xếp gọn (m): Lan can chưa gập lại Lan can đã gập lại	$\leq 2,16$ $\leq 1,80$	
10	Chiều dài (m): Xếp gọn Khi mở rộng (thang)	$\leq 1,83$ $\leq 2,73$	
11	Chiều rộng (m)	$\leq 0,77$	
12	Khoảng cách giữa trục bánh xe (Chiều dài cơ sở)	$\geq 1,32$ m	
13	Khoảng cách gầm xe (cm): Thanh bảo vệ xếp lại Thanh bảo vệ bung ra	≤ 8 $\leq 2,3$	
14	Khả năng tải (kg): Khả năng tải chính Khả năng tải - khi mở rộng sàn	≥ 227 ≥ 113	
15	Tốc độ lái (km/h): Khi xếp gọn Khi nâng	$\geq 4,0$ $\geq 0,8$	
16	Khả năng leo dốc khi xếp gọn	≥ 25 %	
17	Bán kính quay (m): Bên trong Bên ngoài	0 $\leq 1,55$	
18	Tốc độ nâng / hạ (giây)	$\geq 26 / 22$	
19	Cảm biến nghiêng: Trước ra sau Trái qua phải	3° 1.5°	
20	Lốp đặc không tạo vết (cm)	31×11	
21	Cấp nguồn cho xe	24V DC	
22	Bảo hành	≥ 12 tháng	
II	Phụ kiện cơ bản đi kèm theo xe		
1	Nguồn cung cấp	01 bộ (4 ắc quy $\times$ 6 V 210 Ah)	
2	Tài liệu hướng dẫn, bảo trì	01 bộ	
3	Tài liệu kèm theo	Chứng nhận kiểm định an toàn, chứng nhận hợp quy	

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất, giấy chứng nhận quan hệ đối tác trong trường hợp khi nhà thầu cung cấp không phải là nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền nếu là đại lý.

- Yêu cầu về phương thức thanh toán.

+ Tiền đặt cọc (tạm ứng) thực hiện hợp đồng bằng 15% giá trị hợp đồng đã được ký kết, sẽ được chuyển vào tài khoản của nhà thầu trong vòng 15 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và chủ đầu tư nhận được bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

+ 85% giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ khi thiết bị đã được lắp đặt chạy thử, được hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng kèm theo chứng từ hợp lệ (các chứng từ, tài liệu đi kèm hồ sơ thanh toán không phải là bản tiếng Việt yêu cầu có bản dịch kèm theo):

* Hoá đơn bán hàng hợp lệ: 01 Bản gốc, 1 bản sao y bản chính

* Giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất phát hành (CQ): 01 bản gốc, 1 bản sao y bản chính

* Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO) do nước xuất khẩu phát hành: 01 bản sao y bản chính

* Packing list, Bill of Lading (nếu là hàng hóa nhập khẩu): 01 bản sao y bản chính

* Tờ khai hải quan (nếu là hàng hóa nhập khẩu): 01 bản sao y bản chính

* Biên bản bàn giao hàng hóa giữa hai bên: 01 bản chính.

* Biên bản nghiệm thu: 01 bộ.

* Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá hợp đồng

+ Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng là: VND

- Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật:

+ Diễn giải cụ thể các thông số kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của sản phẩm, xuất xứ nơi sản xuất, hãng sản xuất.

+ Các thiết bị máy móc phải có đủ tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn vận hành, bảo trì, các sơ đồ điện, lắp đặt thiết bị. Bảng kê các chi tiết mau mòn chóng hỏng cần phải thay thế thường xuyên, chi tiết, phụ tùng dự phòng trong công tác sửa chữa, thay thế.

+ Thiết bị phải có cơ cấu bảo vệ an toàn cho thiết bị và người vận hành nó.

+ Nhà thầu có trách nhiệm cử các chuyên gia có khả năng và kinh nghiệm chuyên môn, có đầy đủ sức khỏe, tuân thủ pháp luật và phong tục Việt Nam (nếu máy móc cung cấp nhập khẩu từ nước ngoài) đến thực hiện dịch vụ hướng dẫn lắp đặt, vận hành, chạy thử, hiệu chuẩn, chạy nghiệm thu máy móc thiết bị. Nhà thầu thanh toán toàn bộ chi phí cho dịch vụ này.

+ Nhà thầu phải có dịch vụ sau bán hàng: Cung cấp các chi tiết mau mòn, chóng hỏng cho chủ đầu tư.

+ Nhà thầu phải thực hiện việc đào tạo nhân sự cho Chủ đầu tư về việc lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị được nhà thầu cung cấp. Nhà thầu phải có kế hoạch, có nội dung và tài liệu đào tạo đầy đủ chi tiết và thực hiện việc đào tạo cán bộ cho Chủ đầu tư. Lập kế hoạch đào tạo cán bộ và

nhân viên cho Chủ đầu tư gồm: số nhân lực cần đào tạo, thời gian, địa điểm đào tạo đáp ứng được yêu cầu quản lý và vận hành thiết bị thuộc gói thầu. Tiến hành đào tạo cả lý thuyết và thực hành.